TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC LẶC** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số:41/2022/HNGĐ-ST Ngày: 06 - 7 - 2022 V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Xuân Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Hoàn

Ông Bùi Trung Thành

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Lê Trọng Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 84/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên toà số 37/2022/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Bàn Thị T- Sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Làng P S, xã P G, huyện N L, tỉnh Thanh Hoá.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn Đ- Sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Làng C M, xã P T, huyện N L, tỉnh Thanh Hoá.

Tại phiên toà vắng mặt chị T, anh Đ. Chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Đ vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bàn Thị Ttrình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Đkết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 04/10/2014 tại UBND xã P T, huyện N L , tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng hạnh phúc được 6 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Đ thường xuyên rượu chè, chửi bới, đánh đập sỉ nhục vợ con mâu thuẫn vợ chồng xảy ra rất nhiều lần. Mâu thuẫn này đã được hai

bên gia đình khuyên giải nhưng không thành. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đồng.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Hà N - Sinh ngày 20/7/2015 và Nguyễn Bình A - Sinh ngày 07/6/2017. Hiện các tại cháu đang ở với chị. Nay ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng các con, chị không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị T không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập hợp lệ anh Nguyễn Văn Đđể làm bản tự khai, trình bày ý kiến về những nội dung yêu cầu khởi kiện của chị T nhưng anh Đ không có mặt nên không có lời khai của anh Đ và các bên không thống nhất được các vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX), Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS); chị T đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật, anh Đ không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51; 56; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bàn Thị Thùy. Xử cho chị Bàn Thị Tđược ly hôn với anh Nguyễn Văn Đồng. Giao hai cháu Nguyễn Hà N - Sinh ngày 20/7/2015 và Nguyễn Bình A - Sinh ngày 07/6/2017 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Buộc chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Bàn Thị Tkhởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn Đồng. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá.

Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự nhưng anh Nguyễn Văn Đkhông có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh Đ theo quy định tại khoản 3 điều 210 BLTTDS.

Anh Đ đã được triệu tập hợp lệ đến phiên hoà giải nhưng anh Đ không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 điều 207 BLTTDS.

Toà án cũng đã triệu tập hợp lệ anh Đ lần thứ hai đến Tòa án để tham gia

phiên toà nhưng anh Đ vẫn không có mặt mà không có lý do nên căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 BLTTDS Toà án xét xử vắng mặt anh Đ.

Chị Bàn Thị Tđã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ quy định tại, khoản 1 Điều 228 BLTTDS, Toà án xét xử vắng mặt chị T.

[2] Về hôn nhân: Chị Bàn Thị Tvà anh Nguyễn Văn Đkết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 25/2/2011 tại UBND xã Phúc Thịnh, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn là do trong cuộc sống sinh hoạt xảy ra nhiều tranh cãi, xúc phạm chửi bới lẫn nhau dẫn đến căng thẳng kéo dài không hòa giải được, vấn đề này cũng đã được ủy ban nhân dân xã Phúc Thịnh xác nhận. Tòa án cũng đã nhiều lần triệu tập anh Đ lên làm việc để anh Đ được bày tỏ quan điểm, ý kiến và nguyện vọng của mình nhưng anh Đ đều không có mặt, thể hiện anh không thiết tha hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều đó chứng tỏ hôn nhân giữa chị T, anh Đ lâm vào tình trạng bế tắc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Bàn Thị Tđược ly hôn với anh Nguyễn Văn Đồng.

[3] Về con chung: Chị T và anh Đ có 02 con chung cháu cháu Nguyễn Hà N - Sinh ngày 20/7/2015 và Nguyễn Bình A - Sinh ngày 07/6/2017. Xét thấy, hiện tại hai cháu đang ở với chị T, cả hai con đều được chị T chăm sóc tốt, phát triển bình thường. Anh Nguyễn Văn Đkhông có ý kiến đối với yêu cầu của chị T về việc giao nuôi con chung. Để không bị xáo trộn cuộc sống và đảm bảo sự phát triển ổn định về mọi mặt cho các cháu nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị T, giao hai cháu Na và Bình cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn Đkhông trực tiếp nuôi con có quyền được đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản là phù hợp theo quy định tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án chị T không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Chị T đã được Tòa án giải thích các quy định của pháp luật về người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng chị T xác định chị vẫn đảm bảo đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con tốt nên chị không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Bàn Thị Tkhông yêu cầu Tòa án giải quyết, nên hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Chị Bàn Thị Tphải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Tòa án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51; 56; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bàn Thị Thùy. Xử cho chị Bàn Thị Tđược ly hôn anh Nguyễn Văn Đồng.

2. Về con chung: Giao hai cháu Nguyễn Hà N - Sinh ngày 20/7/2015 và Nguyễn Bình A - Sinh ngày 07/6/2017 cho chị Bàn Thị Ttrực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Văn Đcó quyền, nghĩa vụ qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn Đkhông phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Chị Bàn Thị Tphải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền chị đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc, theo biên lai số AA/2021/0000125 ngày 29/4/2022. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị T và anh Đ. Chị Bàn Thị Tvà anh Nguyễn Văn Đđược quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Lặc;
- UBND xã Phúc Thịnh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Xuân Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Bùi Trung Thành **Phạm Đức Hoàn** **Phạm Xuân Thành**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Phạm Thanh Hùng **Phạm Đức Hoàn** **Phạm Xuân Thành**